

Ngày	73,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.4%	4.7%	52.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	32,775 - 77,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7,295
Số lượng CPLH (CP)	99,930,014
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,425,010
Sở hữu nước ngoài	44.3%
Beta	1.56
EPS	2,709
P/E	26.9

DT thuần

Q1/24

4,666

tỷ VNĐ

QoQ: ▼994| -17.6%

YoY: ▲ 1,536| 49.1%

LN trước thuế

Q1/24

136

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 46.7| 52.5%

YoY: ▲ 107| 363%

LN sau thuế

Q1/24

105

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 35.9| 51.8%

YoY: ▲ 82.9| 375%

ROA

2023

0.9%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

2023

16,528

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,991| 13.7%

LN trước thuế

2023

244

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 209| 601%

LN sau thuế

2023

188

tỷ VNĐ

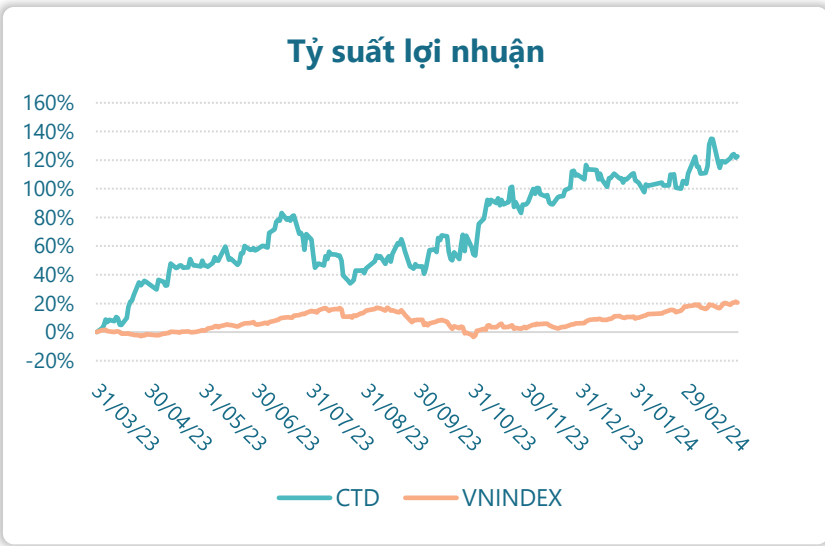
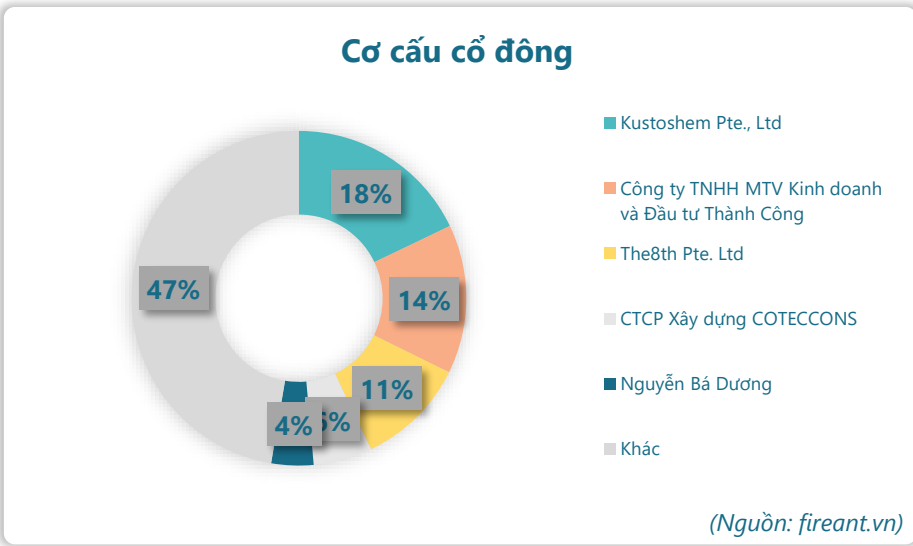
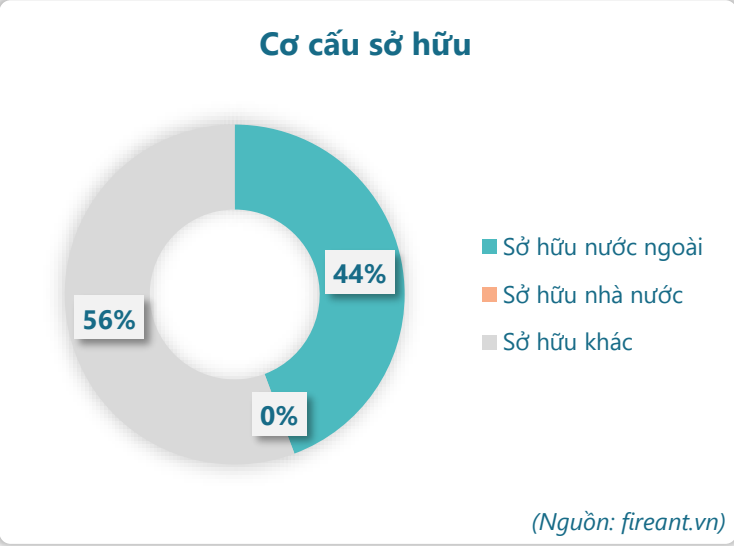
YoY: ▲ 167| 804%

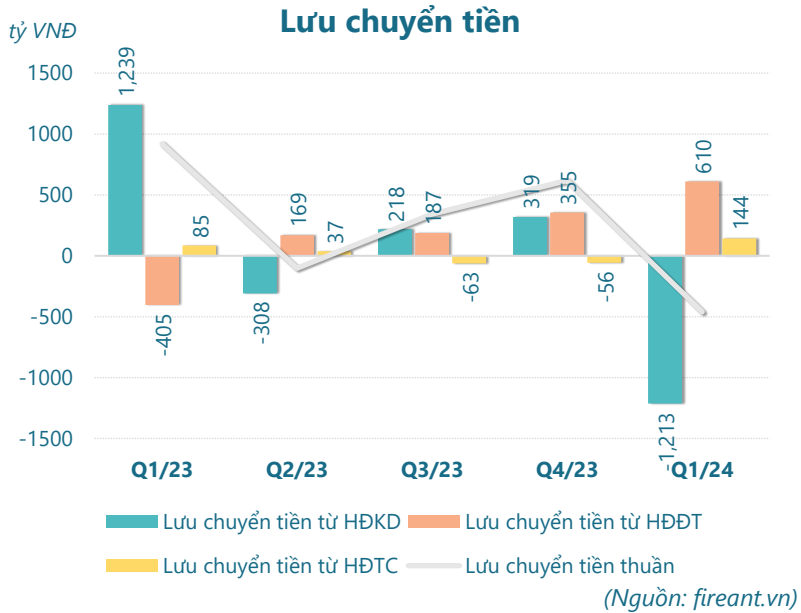
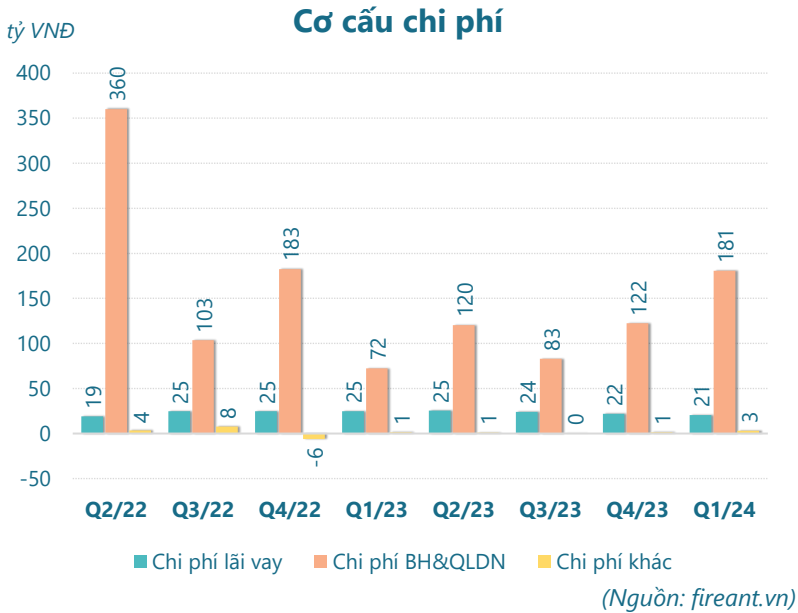
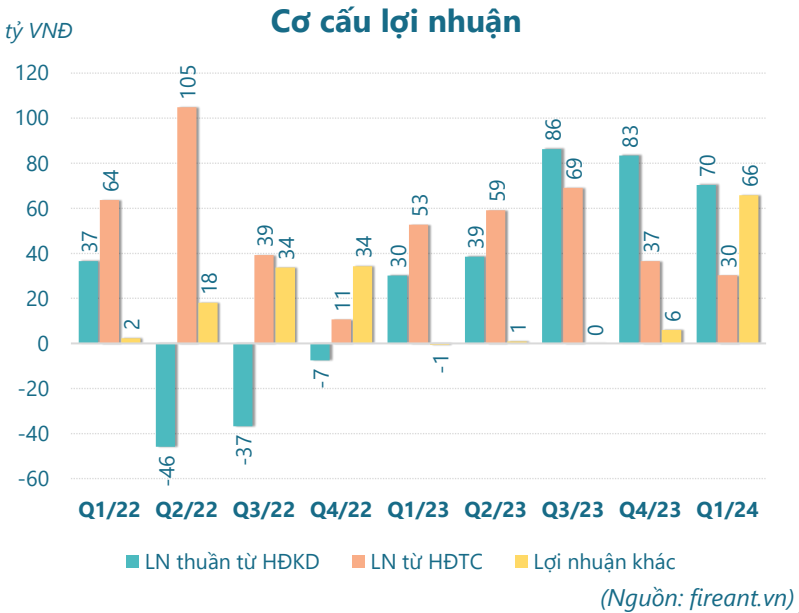
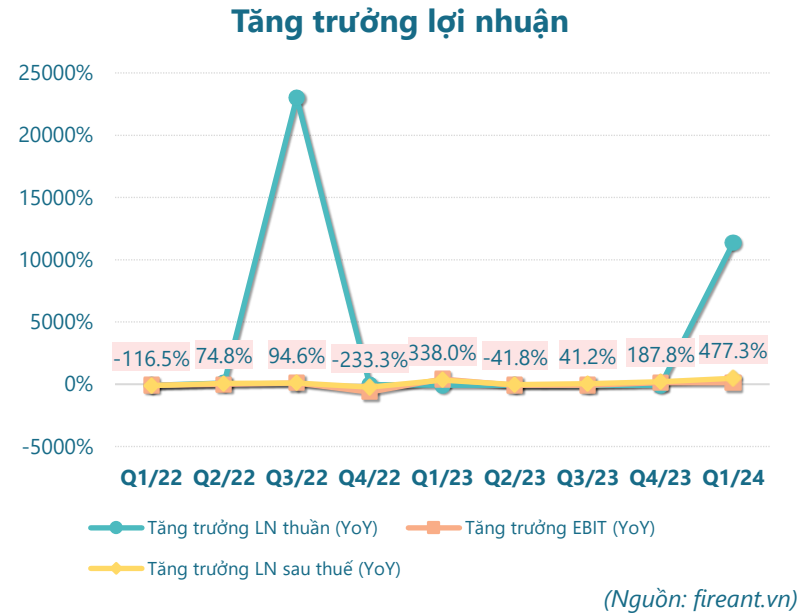
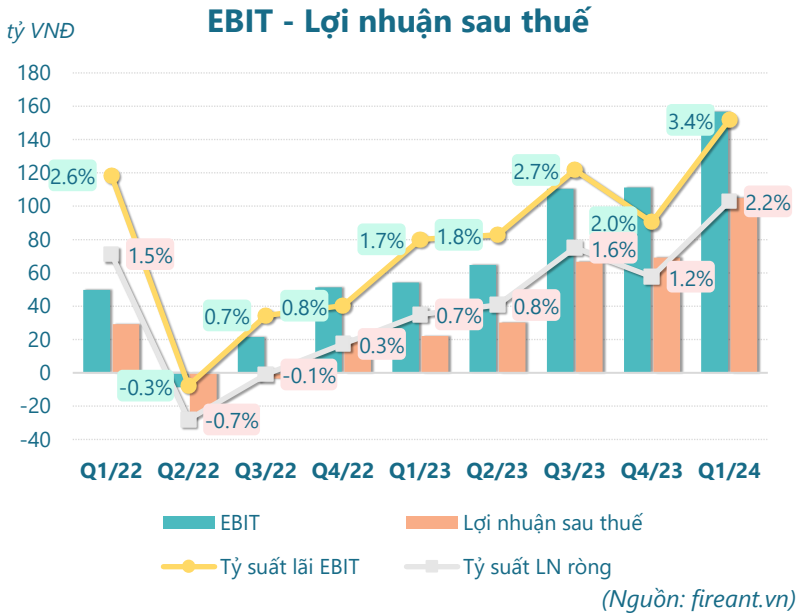
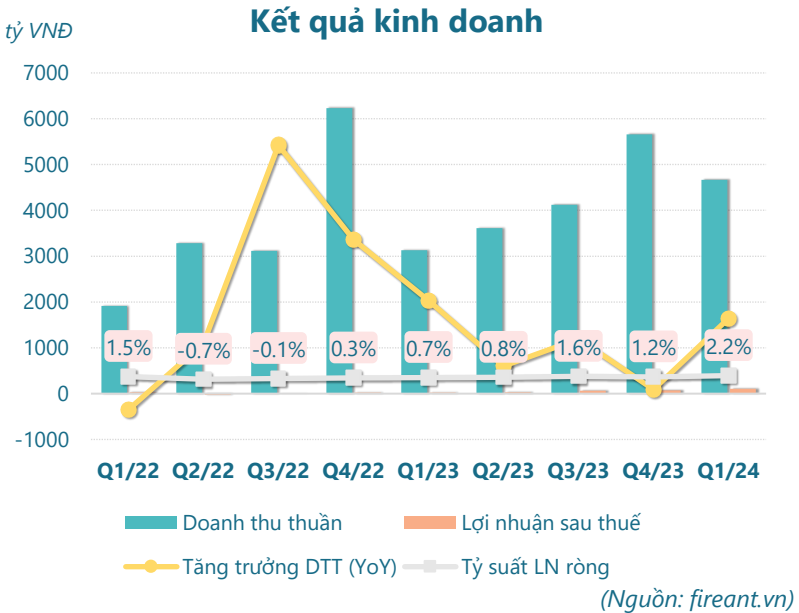
ROE

2023

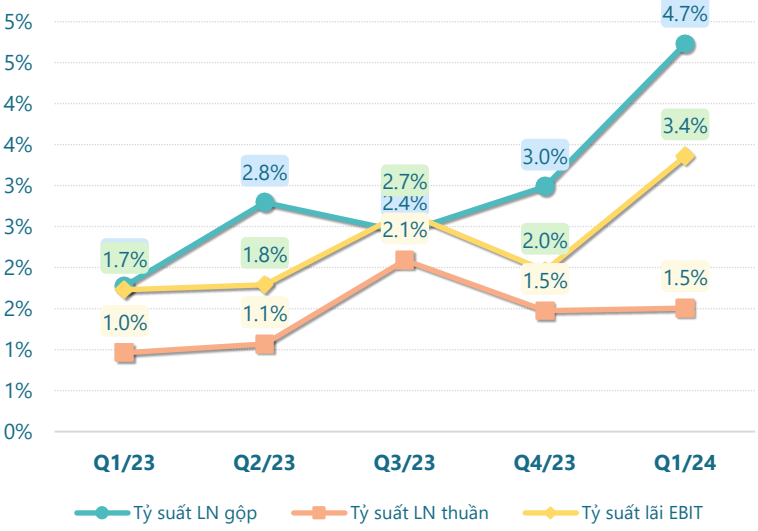
2.3%

+/- YoY: ▲ 2.0%



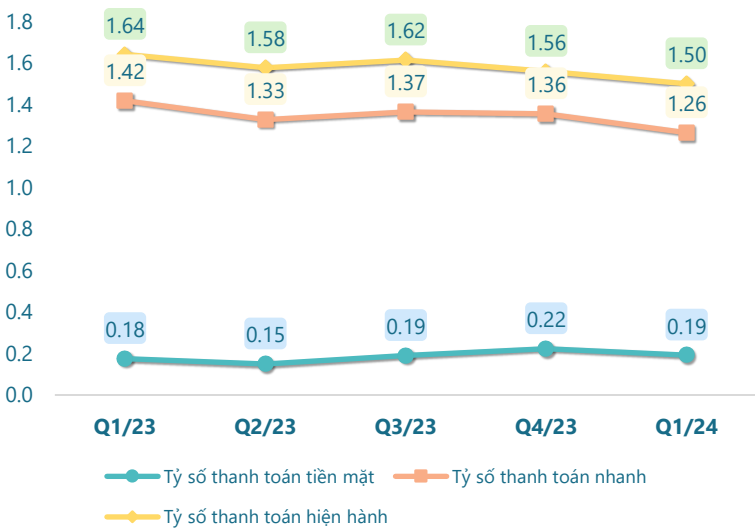


Tỷ suất lợi nhuận



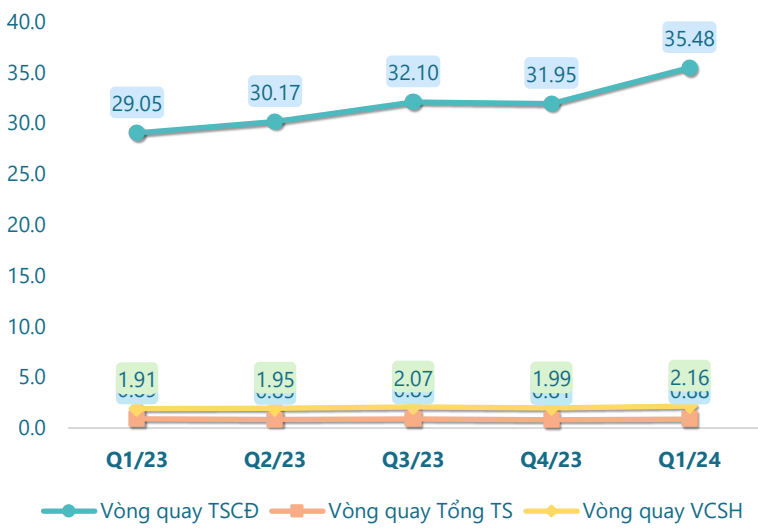
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



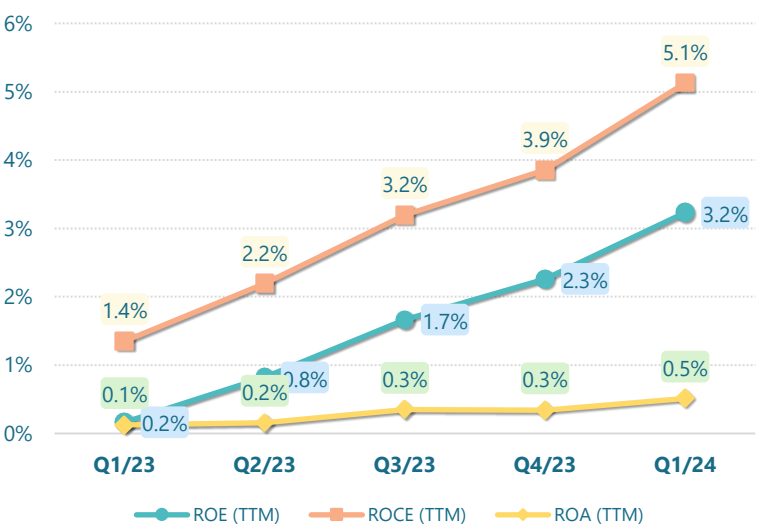
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



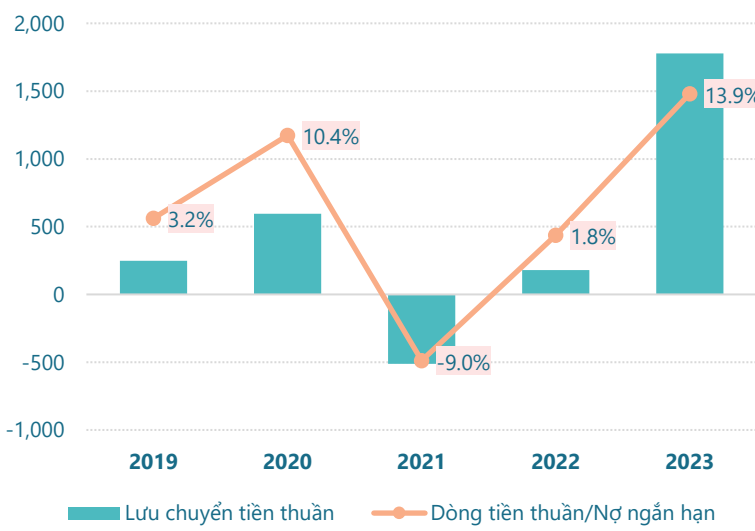
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



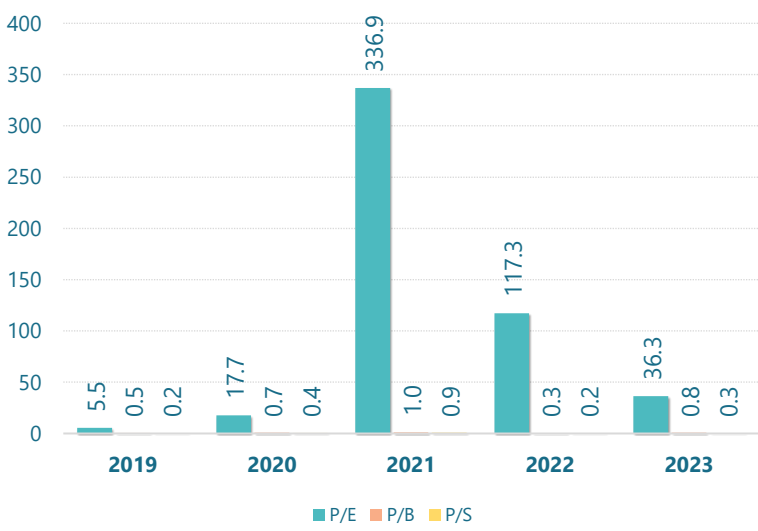
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)